

ĐIỀU LỆ

(Sửa đổi lần 1)

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NHÂN THỌ KỶ THƯƠNG

09/2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
ĐIỀU 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ	1
ĐIỀU 2. Tên Công ty, trụ sở chính, hình thức tổ chức	3
ĐIỀU 3. Các đơn vị trực thuộc	3
ĐIỀU 4. Thời hạn hoạt động	4
ĐIỀU 5. Mục tiêu hoạt động	4
ĐIỀU 6. Nguyên tắc hoạt động	4
ĐIỀU 7. Lĩnh vực kinh doanh, địa bàn hoạt động	4
CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU	5
ĐIỀU 8. Vốn điều lệ	5
ĐIỀU 9. Cổ phần, Cổ đông sáng lập	5
ĐIỀU 10. Chứng nhận Cổ phiếu	8
ĐIỀU 11. Chào bán cổ phần	9
ĐIỀU 12. Bán cổ phần	9
ĐIỀU 13. Chuyển nhượng cổ phần	9
ĐIỀU 14. Mua lại cổ phần	11
ĐIỀU 15. Trả cổ tức	13
ĐIỀU 16. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại hoặc cổ tức	14
CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY	14
ĐIỀU 17. Cơ cấu tổ chức quản lý và tổ chức hoạt động	14
ĐIỀU 18. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại Techcom Life	15
ĐIỀU 19. Người đại diện theo pháp luật	15
CHƯƠNG IV. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	16
ĐIỀU 20. Quyền của cổ đông	16
ĐIỀU 21. Nghĩa vụ của cổ đông	18
ĐIỀU 22. Sổ đăng ký cổ đông	19
ĐIỀU 23. Đại hội đồng cổ đông	20
ĐIỀU 24. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	21

ĐIỀU 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	24
ĐIỀU 26. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	24
ĐIỀU 27. Mời họp Đại hội đồng cổ đông	25
ĐIỀU 28. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
ĐIỀU 29. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
ĐIỀU 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	27
ĐIỀU 31. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	28
ĐIỀU 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	31
ĐIỀU 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	33
ĐIỀU 34. Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	34
CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC	35
ĐIỀU 35. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	35
ĐIỀU 36. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị...36	
ĐIỀU 37. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	37
ĐIỀU 38. Chỉ định và bổ nhiệm.....	39
ĐIỀU 39. Chủ tịch Hội đồng quản trị	39
ĐIỀU 40. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị	39
ĐIỀU 41. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	40
ĐIỀU 42. Biên bản họp Hội đồng quản trị	42
ĐIỀU 43. Các uỷ ban thuộc Hội đồng quản trị	43
ĐIỀU 44. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	43
ĐIỀU 45. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	44
ĐIỀU 46. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.....	44
ĐIỀU 47. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	46
ĐIỀU 48. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	48
ĐIỀU 49. Tổng giám đốc	48
ĐIỀU 50. Ban điều hành.....	50
ĐIỀU 51. Cuộc họp của Ban điều hành	51
ĐIỀU 52. Trách nhiệm của Người quản lý và Người kiểm soát Công ty.....	51
ĐIỀU 53. Giao dịch với người có liên quan	52

ĐIỀU 54. Công khai các lợi ích liên quan	54
CHƯƠNG VI. LƯU TRỮ VÀ QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	55
ĐIỀU 55. Chế độ lưu trữ tài liệu của Techcom Life:	55
ĐIỀU 56. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	55
CHƯƠNG VII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	56
ĐIỀU 57. Người lao động và công đoàn	56
CHƯƠNG VIII. CÁC NGUYÊN TẮC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN	57
ĐIỀU 58. Tài khoản ngân hàng	57
ĐIỀU 59. Năm tài chính	57
ĐIỀU 60. Chế độ kế toán	57
ĐIỀU 61. Kiểm toán.....	58
ĐIỀU 62. Lập quỹ và dự phòng nghiệp vụ	58
ĐIỀU 63. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh.....	58
CHƯƠNG IX. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	59
ĐIỀU 64. Trình báo cáo hàng năm.....	59
ĐIỀU 65. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	59
ĐIỀU 66. Báo cáo và cung cấp thông tin.....	60
ĐIỀU 67. Công bố thông tin	60
CHƯƠNG X. DẤU CỦA CÔNG TY.....	60
ĐIỀU 68. Dấu của Techcom Life	60
CHƯƠNG XI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN...60	
ĐIỀU 69. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ	60
ĐIỀU 70. Tổ chức lại.....	61
ĐIỀU 71. Giải thể Techcom Life, phá sản và thanh lý tài sản	61
ĐIỀU 72. Gia hạn hoạt động.....	62
CHƯƠNG XII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	62
ĐIỀU 73. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	62
ĐIỀU 74. Điều khoản chung.....	63
ĐIỀU 75. Hiệu lực thi hành.....	63

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NHÂN THỌ KỸ THƯƠNG

(Sửa đổi lần 1 ngày 15 tháng 09 năm 2025)

Điều lệ sửa đổi này của Công ty Cổ phần bảo hiểm nhân thọ Kỹ thương được ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 09 năm 2025 trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật:

- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2022 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật này;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật này;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật này;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật này.
- Giấy phép điều chỉnh số 100/GPĐC1/KDBH được Bộ Tài Chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp ngày 15 tháng 09 năm 2025.

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:
 - 1.1. **Công ty/ Techcom Life:** là Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương.
 - 1.2. **Cổ đông:** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
 - 1.3. **Cổ đông lớn:** là cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - 1.4. **Cổ đông sáng lập:** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty.

- 1.5. **Cổ tức:** là khoản lợi nhuận ròng được trả hàng năm cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc tài sản khác.
- 1.6. **Giấy phép:** là Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty do Bộ Tài chính cấp. Các văn bản của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Giấy phép là một bộ phận không tách rời của Giấy phép.
- 1.7. **Luật Chứng khoán:** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Luật này trong từng thời kỳ.
- 1.8. **Luật Doanh nghiệp:** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Luật này trong từng thời kỳ.
- 1.9. **Luật Kinh doanh bảo hiểm:** là Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Luật này trong từng thời kỳ.
- 1.10. **Ngày thành lập:** là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu.
- 1.11. **Người có liên quan:** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
- 1.12. **Người điều hành Công ty:** là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, các Giám đốc các Ban/ Trưởng bộ phận nghiệp vụ và các chức danh khác trong Công ty do Hội đồng quản trị quyết định từng thời kỳ.
- 1.13. **Người kiểm soát:** là Trưởng ban kiểm soát và các Kiểm soát viên, Trưởng bộ phận quản trị rủi ro, Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ; Chuyên gia tính toán.
- 1.14. **Người quản lý Công ty:** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định từng thời kỳ.
- 1.15. **Thời hạn hoạt động:** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 4 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua và được chấp thuận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- 1.16. **Vốn điều lệ:** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này.
- 1.17. **VND:** là đồng Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

ĐIỀU 2. Tên Công ty, trụ sở chính, hình thức tổ chức

1. Tên Công ty
 - 1.1. Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương
 - 1.2. Tên tiếng Anh : Techcom Life Insurance Joint Stock Company
 - 1.3. Tên giao dịch : Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương
 - 1.4. Tên viết tắt : Techcom Life
2. Trụ sở chính
 - 2.1. Địa chỉ trụ sở chính: Tòa C5 D'Capitale, 119 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội
 - 2.2. Điện thoại: 18001266
3. Hình thức tổ chức: Techcom Life là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với quy định pháp luật.

ĐIỀU 3. Các đơn vị trực thuộc

1. Techcom Life có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và các đơn vị trực thuộc khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi Pháp luật cho phép.
2. Các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty có dấu riêng, hoạt động theo phân cấp của Techcom Life và theo Điều lệ này, chịu trách nhiệm trước Techcom Life và trước Pháp luật.

ĐIỀU 4. Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của Techcom Life là 50 năm kể từ ngày được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

ĐIỀU 5. Mục tiêu hoạt động

1. Không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Techcom Life nhằm tối đa hóa các khoản lợi nhuận của Techcom Life và lợi ích cho các cổ đông.
2. Tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và tăng thu nhập bền vững cho người lao động của Techcom Life.
3. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

ĐIỀU 6. Nguyên tắc hoạt động

1. Techcom Life được tổ chức, hoạt động theo quy định của Điều lệ này, phù hợp với quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Pháp luật.
2. Techcom Life được tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc: tự chủ, tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và tuân thủ Pháp luật.

ĐIỀU 7. Lĩnh vực kinh doanh, địa bàn hoạt động

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Techcom Life được tiến hành kinh doanh tất cả các sản phẩm bảo hiểm của các nghiệp vụ bảo hiểm Nhân thọ thuộc loại hình bảo hiểm Nhân thọ và các sản phẩm bảo hiểm của các nghiệp vụ bảo hiểm Sức khỏe thuộc loại hình bảo hiểm Sức khỏe, đầu tư tài chính và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm:
 - 1.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc: kinh doanh tất cả các sản phẩm bảo hiểm thuộc các nghiệp vụ bảo hiểm Nhân thọ và các nghiệp vụ bảo hiểm Sức khỏe theo quy định theo quy định của pháp luật;
 - 1.2. Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm Nhân thọ và Bảo hiểm sức khỏe;
 - 1.3. Thực hiện hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật;

- 1.4. Các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Địa bàn hoạt động: trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

ĐIỀU 8. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Techcom Life là 1.300.000.000.000 VND (bằng chữ: Một nghìn ba trăm tỷ đồng).
2. Vốn điều lệ của Techcom Life được hạch toán bằng đồng Việt Nam.
3. Techcom Life đảm bảo mức vốn điều lệ tối thiểu không thấp hơn quy định của Pháp luật.
4. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích:
 - 4.1. Mua, đầu tư và tài sản cố định của Techcom Life theo quy định của Pháp luật;
 - 4.2. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Pháp luật;
 - 4.3. Thành lập công ty theo quy định của Pháp luật;
 - 4.4. Hoạt động kinh doanh phù hợp quy định của Pháp luật.
5. Vốn điều lệ của Techcom Life có thể thay đổi trong từng thời kỳ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp quy định Pháp luật về thay đổi vốn điều lệ. Số vốn điều lệ mới sau khi đăng ký theo quy định Pháp luật được xem là sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều này.

ĐIỀU 9. Cổ phần, Cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 130.000.000 phần bằng nhau và mỗi phần bằng nhau đó gọi là một cổ phần. Giá trị một cổ phần của Công ty là 10.000 VND (Mười nghìn đồng).
2. Các cổ phần của Techcom Life vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ loại cổ phần này được quy định tại Điều 20, Điều 21 Điều lệ này.
3. Techcom Life có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

4. Cổ phần đã bán là số cổ phần được quyền chào bán đã được cổ đông thanh toán đủ cho Techcom Life. Cổ phần chưa bán là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán đủ cho Techcom Life.
5. Techcom Life có thể mua cổ phần do chính Techcom Life đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật.
6. Techcom Life có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định Pháp luật.
7. Cổ phần phổ thông của Techcom Life được dùng làm tài sản cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết được gọi là cổ phần phổ thông cơ sở. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết này có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở của Techcom Life, trừ quyền biểu quyết.
8. Cổ đông sáng lập, số Cổ phần, giá trị Cổ phần của từng Cổ đông sáng lập:

Tên Cổ đông sáng lập	Quốc tịch	Địa chỉ thường trú/trụ sở chính của cổ đông	Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy tờ pháp lý của cổ đông	Tổng số Cổ phần sở hữu			Tỷ lệ nắm giữ (%)
				Loại Cổ phần	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (VND)	
Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam		Số 06 phố Quang Trung, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/09/1994	Phổ thông	104.000.000	1.040.000.000.000	80%
Tập đoàn Vingroup - Công ty CP		Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside,	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2002	Phổ thông	13.000.000	130.000.000.000	10%

		Phường Phúc Lợi, Hà Nội, Việt Nam					
Bùi Thị Hải Hà	Việt Nam	Số 25 Nguyễn Danh Nho, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam		Phổ thông	5.200.000	52.000.000.000	4%
Bùi Thị Hương	Việt Nam	Băng Lãng 9-03 Vinhomes, Phường Phúc Lợi, Hà Nội, Việt Nam		Phổ thông	3.900.000	39.000.000.000	3%
Lê Thị Huyền Linh	Việt Nam	Băng Lãng 9-03 Vinhomes, Phường Phúc Lợi, Hà Nội, Việt Nam		Phổ thông	3.900.000	39.000.000.000	3%

ĐIỀU 10. Chứng nhận Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Techcom Life phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Techcom Life. Cổ phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Techcom Life;
 - b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Techcom Life;
 - f) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Techcom Life và ngày phát hành cổ phiếu.
2. Ngoài việc tuân thủ theo quy định của khoản 1 Điều này, cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cần tuân thủ các nội dung khác theo quy định Pháp luật.
3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Techcom Life phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Techcom Life chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Techcom Life cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; và cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Techcom Life hoặc trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Techcom Life (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Techcom Life chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
6. Trường hợp cổ đông chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một cổ phiếu, cổ phiếu cũ sẽ bị hủy bỏ và cổ phiếu ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

7. Trường hợp cổ phiếu của Techcom Life được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán sẽ thực hiện theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 11. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc Techcom Life tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.
2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:
 - 2.1. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;
 - 2.2. Chào bán ra công chúng;
 - 2.3. Chào bán cổ phần riêng lẻ.
3. Chào bán cổ phần được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán.
4. Techcom Life thực hiện thủ tục thay đổi vốn điều lệ theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 12. Bán cổ phần

1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:
 - 1.1. Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - 1.2. Cổ phần bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở Techcom Life;
 - 1.3. Cổ phần bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh; trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 13. Chuyển nhượng cổ phần

1. Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Techcom Life được cấp Giấy phép, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông

sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.

2. Cổ phần của Techcom Life được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ phải được chấp thuận của Bộ Tài chính trước khi chuyển nhượng theo quy định pháp luật. Cổ phiếu của Techcom Life niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán.
3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán như sau:
 - 3.1. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền hợp pháp của các bên ký.
 - 3.2. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán.
4. Cổ phần chưa được thanh toán đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định Pháp luật.
5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Techcom Life.
6. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế hoặc người thừa kế từ chối nhận di sản thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định Pháp luật.
7. Cổ đông có quyền tặng, cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Techcom Life cho cá nhân, tổ chức khác hoặc sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng, cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Techcom Life.
8. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này trở thành cổ đông của Techcom Life từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 1 Điều 10 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

ĐIỀU 14. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông
 - 1.1. Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Techcom Life hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ của Techcom Life có quyền yêu cầu mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại phải lập thành văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Techcom Life mua lại và phải được gửi đến Techcom Life trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
 - 1.2. Trường hợp sau khi mua lại cổ phần dẫn tới trường hợp có Cổ đông giảm tỷ lệ sở hữu xuống dưới 10% vốn điều lệ thì phải được phải được chấp thuận của Bộ Tài chính trước khi thực hiện mua lại theo quy định Pháp luật.
 - 1.3. Techcom Life phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Techcom Life

Techcom Life có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi đã bán theo quy định sau đây:

 - 2.1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong 12 (mười hai) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
 - 2.2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần đảm bảo tuân thủ quy định Pháp luật:
 - a) Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm 2.3 khoản 2 Điều này.
 - b) Đối với các loại cổ phần khác, nếu Techcom Life và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

- 2.3. Techcom Life có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Techcom Life theo trình tự, thủ tục sau đây:
- a) Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Techcom Life phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên Công ty, địa chỉ trụ sở chính của Techcom Life, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho Techcom Life.
 - b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Techcom Life trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Techcom Life chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.
3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại
- 3.1. Techcom Life chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Techcom Life vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm vốn chủ sở hữu không được thấp hơn mức vốn pháp định và phải đáp ứng các điều kiện liên quan khác theo quy định Pháp luật.
 - 3.2. Techcom Life thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phiếu được Techcom Life mua lại theo quy định Pháp luật. Techcom Life được bán ra cổ phiếu ngay sau khi mua lại trong các trường hợp theo quy định Pháp luật.
 - 3.3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Techcom Life.

- 3.4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Techcom Life giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì Techcom Life phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

ĐIỀU 15. Trả cổ tức

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.
2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Techcom Life. Techcom Life trả cổ tức của cổ phần phổ thông cho cổ đông khi Techcom Life đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
 - 2.1. Techcom Life đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định Pháp luật;
 - 2.2. Đã trích lập các quỹ của Techcom Life và bù đắp đủ lỗ trước theo quy định Pháp luật và Điều lệ này;
 - 2.3. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Techcom Life vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
3. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Techcom Life hoặc bằng tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và thanh toán bằng các phương thức theo quy định Pháp luật.
4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về việc trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:
 - a) Tên và địa chỉ trụ sở chính của Techcom Life;
 - b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá

nhân;

- c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;
 - e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;điều 37
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện pháp luật.
5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Techcom Life.
6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Techcom Life không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định Pháp luật. Techcom Life phải thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức theo quy định Pháp luật..

ĐIỀU 16. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại hoặc cổ tức

Trường hợp việc thanh toán cổ phần được mua lại trái với quy định tại điểm 3.1 khoản 3 Điều 14 Điều lệ này hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 15 của Điều lệ này, cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 17. Cơ cấu tổ chức quản lý và tổ chức hoạt động

- 1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Techcom Life bao gồm:
 - 1.1. Đại hội đồng cổ đông;
 - 1.2. Hội đồng quản trị;
 - 1.3. Ban kiểm soát;
 - 1.4. Tổng giám đốc.

2. Tổ chức hoạt động của Techcom Life bao gồm:
 - 2.1. Trụ sở chính;
 - 2.2. Chi nhánh có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Techcom Life;
 - 2.3. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Techcom Life, có nhiệm vụ đại diện theo uỷ quyền cho lợi ích của Techcom Life và bảo vệ các lợi ích đó;
 - 2.4. Địa điểm kinh doanh là nơi Techcom Life tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể.

ĐIỀU 18. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại Techcom Life

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Techcom Life hoạt động theo quy định của Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ này.
2. Techcom Life có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Techcom Life; không được gây cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

ĐIỀU 19. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Techcom Life là Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của Techcom Life có toàn quyền đại diện cho Techcom Life thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Techcom Life, đại diện cho Techcom Life với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Người đại diện của Techcom Life được uỷ quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định nội bộ của Techcom Life và theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật có quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

CHƯƠNG IV. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 20. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:
 - 1.1. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Cổ đông có quyền gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản theo thẩm quyền và thể thức quy định tại Điều 32 Điều lệ này;
 - 1.2. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - 1.3. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Techcom Life;
 - 1.4. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp trái quy định Pháp luật có liên quan và Điều lệ này;
 - 1.5. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - 1.6. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - 1.7. Khi Techcom Life giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Techcom Life;
 - 1.8. Yêu cầu Techcom Life mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp theo quy định của Pháp luật.
 - 1.9. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Techcom Life có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - 1.10. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Techcom Life công bố theo quy định Pháp luật;
 - 1.11. Đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

- 1.12. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- 1.13. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:
 - 2.1. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Techcom Life;
 - 2.2. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;
 - 2.3. Đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - 2.4. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Techcom Life khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - 2.5. Quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - 3.1. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - 3.2. Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và tại Điều lệ này.
4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ

pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Techcom Life, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - 5.1. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - 5.2. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
6. Quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 21. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Techcom Life dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Techcom Life hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Techcom Life phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Techcom Life trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của Techcom Life.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và bảo mật các thông tin được Techcom Life cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Techcom Life cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - 6.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - 6.2. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - 6.3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - 6.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Cung cấp thông tin, địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Techcom Life dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau:
 - 8.1. Vi phạm pháp luật;
 - 8.2. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - 8.3. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Techcom Life;
 - 8.4. Công bố thông tin theo quy định Pháp luật;
 - 8.5. Hoàn thành và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 22. Sổ đăng ký cổ đông

1. Techcom Life phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông dưới dạng văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử từ khi được cấp Giấy phép.
2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcom Life hoặc tại tổ chức khác do Techcom Life chỉ định có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Techcom Life trong sổ đăng ký cổ đông.
3. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Techcom Life;
 - b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần

được quyền chào bán của từng loại;

- c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Techcom Life để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Techcom Life không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
5. Techcom Life phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.

ĐIỀU 23. Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Techcom Life.
- 2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - 2.1. Thông qua định hướng phát triển của Techcom Life; quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn của Techcom Life;
 - 2.2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - 2.3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - 2.4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Techcom Life;
 - 2.5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
 - 2.6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của Techcom Life;
 - 2.7. Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- 2.8. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Techcom Life và cổ đông Techcom Life;
- 2.9. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- 2.10. Quyết định tổ chức lại, giải thể Techcom Life;
- 2.11. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- 2.12. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- 2.13. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- 2.14. Quyết định thay đổi Vốn điều lệ của Techcom Life;
- 2.15. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định Pháp luật và Điều 53 Điều lệ này.
- 2.16. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 24. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp báo cáo kiểm toán tài chính năm của Techcom Life có điều khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Techcom Life phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính của Techcom Life dự họp Đại

hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Techcom Life.

4. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - 4.1. Chiến lược phát triển dài hạn, kế hoạch kinh doanh trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Techcom Life;
 - 4.2. Báo cáo tài chính hàng năm;
 - 4.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - 4.4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - 4.5. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - 4.6. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - 4.7. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
5. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - 5.1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Techcom Life;
 - 5.2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định Pháp luật;
 - 5.3. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này;
 - 5.4. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - 5.5. Trường hợp khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ này.
6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm 5.2 khoản 5 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm 5.3 và điểm 5.4 khoản 5 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Techcom Life.

7. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp luật. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Techcom Life.
8. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp luật.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - 9.1. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - 9.2. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - 9.3. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - 9.4. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - 9.5. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - 9.6. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - 9.7. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;
 - 9.8. Công việc khác phục vụ cuộc họp.
10. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều này sẽ được Techcom Life hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

ĐIỀU 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcom Life. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ này.

ĐIỀU 26. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 24 Điều lệ này phải chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Techcom Life chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- 3.1. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
- 3.2. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- 3.3. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 27. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Techcom Life.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - 3.1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - 3.2. Phiếu biểu quyết.
4. Việc gửi tài liệu họp kèm thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Techcom Life đảm bảo theo quy định Pháp luật. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu, đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

ĐIỀU 28. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 4 Điều này.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định

của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Techcom Life).
4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau:
 - 4.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - 4.2. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - 4.3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - 4.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
 - 4.5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.

ĐIỀU 29. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ này.

ĐIỀU 30. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Techcom Life phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp có mặt.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Techcom Life cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc họp.
3. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - 4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - 4.2. Trừ trường hợp quy định tại điểm 4.1 khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - 4.3. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - 4.4. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách hợp lệ, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - 7.1. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp lý, hợp pháp;
 - 7.2. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - 8.1. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - 8.2. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - 8.3. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - 8.4. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
 - 8.5. Trường hợp Công ty áp dụng phương tiện điện tử để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định Pháp luật.

ĐIỀU 31. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - 2.1. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ này;
 - 2.2. Định hướng phát triển Techcom Life;
 - 2.3. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - 2.4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - 2.5. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Techcom Life;
 - 2.6. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị trên 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Techcom Life;
 - 2.7. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - 2.8. Thông qua việc sáp nhập, tổ chức lại, thanh lý hoặc phá sản hoặc giải thể Techcom Life.
 - 2.9. Các vấn đề khác phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp theo quy định tại Điều này.
3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 8 Điều này:
 - 3.1. Thông qua việc sáp nhập, tổ chức lại, thanh lý hoặc phá sản hoặc giải thể Techcom Life;
 - 3.2. Thay đổi bản chất và phạm vi hoạt động kinh doanh của Techcom Life;
 - 3.3. Thay đổi cơ cấu vốn của Techcom Life, bất kỳ việc tăng hoặc giảm nào đối với vốn điều lệ, mua lại cổ phần, tạo ra hoặc phát hành cổ phần mới (bao gồm một loại cổ phần mới) và phê duyệt tổng số cổ phần của từng loại có thể được chào bán và chào bán cổ phần cho các bên thứ ba hoặc ra công chúng;

- 3.4. Quyết định Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Techcom Life;
4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 6 và khoản 8 Điều này.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thực hiện bằng hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của Techcom Life.
8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
9. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- 9.1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
- 9.2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
- 9.3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

ĐIỀU 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Techcom Life, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 của Điều lệ này. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời của cổ đông để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện thông qua hình thức gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 25 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - 3.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Techcom Life;
 - 3.2. Mục đích lấy ý kiến;

- 3.3. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- 3.4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- 3.5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- 3.6. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- 3.7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau:
 - 4.1. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - 4.2. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - 4.3. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - 5.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Techcom Life;
 - 5.2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- 5.3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- 5.4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- 5.5. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- 5.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Techcom Life trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính Techcom Life.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
10. Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua hình thức điện tử phù hợp quy định Pháp luật và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

ĐIỀU 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Techcom Life;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Techcom Life trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ từ thời điểm kết thúc cuộc họp.
 6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcom Life.

ĐIỀU 34. Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông,

cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐIỀU 35. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Techcom Life phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcom Life để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Techcom Life nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - 1.1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - 1.2. Trình độ chuyên môn;
 - 1.3. Quá trình công tác;
 - 1.4. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - 1.5. Lợi ích có liên quan tới Techcom Life và các bên có liên quan của Techcom Life;
 - 1.6. Các thông tin khác theo quy định của Pháp luật (nếu có).
- 2.1. Techcom Life phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Techcom Life của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định Pháp luật, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và/ hoặc văn bản khác của Techcom Life (nếu có). Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định Pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định Pháp luật.

ĐIỀU 36. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sẽ gồm 05 (năm) thành viên hoặc một số lượng khác do theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định Pháp luật.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị
 - 3.1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
 - 3.2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
4. Hội đồng quản trị có Thư ký để giúp việc cho Hội đồng quản trị. Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký do Hội đồng quản trị quy định.

ĐIỀU 37. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Techcom Life, có toàn quyền nhân danh Techcom Life để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Techcom Life, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - 2.1. Hoạch định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Techcom Life;
 - 2.2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - 2.3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - 2.4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Techcom Life;
 - 2.5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - 2.6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định Pháp luật;
 - 2.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - 2.8. Thông qua bất kỳ chi phí vốn hoặc các cam kết thương mại khác, mua bán cho vay, hoặc bán tài sản ngoài kế hoạch được thông qua dự kiến hằng năm nhưng không vượt quá 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Techcom Life được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Techcom Life;
 - 2.9. Phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch giữa Techcom Life với công ty con thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp quy định Pháp luật và Điều 53 Điều lệ này;
 - 2.10. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng bộ phận quản trị rủi ro, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ; Chuyên gia tính toán; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng bộ phận quản trị rủi ro, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ, Chuyên gia tính toán; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- 2.11. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Techcom Life;
 - 2.12. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Techcom Life, quyết định thành lập hoặc chấm dứt hoạt động công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác phù hợp quy định Pháp luật;
 - 2.13. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - 2.14. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - 2.15. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này; Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo các nội dung theo quy định Pháp luật và Điều lệ này;
 - 2.16. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - 2.17. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Techcom Life; yêu cầu phá sản Techcom Life;
 - 2.18. Đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái quy định Pháp luật, vi phạm Điều lệ và các quy định nội bộ của Techcom Life;
 - 2.19. Lựa chọn tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để thẩm định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định Pháp luật;
 - 2.20. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
 - 2.21. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ này.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
 4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định Pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ gây thiệt hại cho Techcom Life thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Techcom Life; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Trường hợp này, cổ đông của Techcom Life có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

ĐIỀU 38. Chỉ định và bổ nhiệm

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, sẽ được chỉ định bởi Đại hội đồng cổ đông theo thỏa thuận giữa các cổ đông (nếu có) và quy định Pháp luật.
2. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành họp để bầu ra người đảm nhiệm các vị trí Chủ tịch và bổ nhiệm Tổng giám đốc theo nguyên tắc tại Khoản 1 Điều này.
3. Ban kiểm soát sẽ tiến hành họp để bầu ra người đảm nhiệm vị trí Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc tại Khoản 1 Điều này.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc được bổ nhiệm phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và đáp ứng những điều kiện khác theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 39. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bổ nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị 01 (một) Chủ tịch với nhiệm kỳ năm (05) năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Techcom Life.

ĐIỀU 40. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị; Yêu cầu Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
2. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
3. Giao thành viên Hội đồng quản trị chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
4. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
6. Ủy quyền bằng văn bản cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Điều lệ này, các quy định về quản trị Techcom Life khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không đủ năng lực để thực hiện các

quyền và nghĩa vụ của mình hoặc trong trường hợp cần thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời hoặc bất kỳ trường hợp nào khác theo quy định Pháp luật;

7. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ và quy định Pháp luật.

ĐIỀU 41. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó.
2. Hội đồng quản trị họp theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị, định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và hoặc họp bất thường khi xét thấy cần thiết. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị của:
 - 2.1. Ban kiểm soát;
 - 2.2. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - 2.3. Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
 - 2.4. Trường hợp khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ này.
- 2.1. Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, trừ trường hợp bất khả kháng; người đề nghị tổ chức họp nêu tại khoản 2 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
5. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành

viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Techcom Life. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể mời Tổng giám đốc hoặc người khác tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị (nếu thấy cần thiết). Thành viên tham dự họp không phải thành viên Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - 7.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - 7.2. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
 - 7.3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - 7.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - 7.5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định nội bộ của Công ty hoặc quyết định của Hội đồng quản trị.
 - 7.6. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01(một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
8. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
9. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, bao gồm cả gửi phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến với điều kiện có thể nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp và phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp quy điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc khác hoặc là kết hợp các phương thức này. Địa điểm cuộc họp trong trường hợp này là địa điểm có mặt chủ tọa cuộc họp.

ĐIỀU 42. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - 1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Techcom Life;
 - 1.2. Thời gian, địa điểm họp;
 - 1.3. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - 1.4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - 1.5. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - 1.6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - 1.7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - 1.8. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - 1.9. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 và 1.8 khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi

biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Pháp luật, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcom Life.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

ĐIỀU 43. Các uỷ ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập uỷ ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, đầu tư, chiến lược, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, bồi thường và/hoặc các uỷ ban khác. Số lượng thành viên của uỷ ban Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Chủ tịch uỷ ban do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Các uỷ ban tư vấn, tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị phù hợp quy định Pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ có liên quan theo phân giao của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.
2. Việc thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của các uỷ ban thuộc Hội đồng quản trị hoặc của người có tư cách thành viên uỷ ban thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp quy định Pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ có liên quan theo phân giao của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

ĐIỀU 44. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Techcom Life và của đơn vị trong Techcom Life.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo quy định nội bộ của Techcom Life từng thời kỳ và phù hợp quy định Pháp luật.

ĐIỀU 45. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Techcom Life trả thù lao, thưởng và lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị căn cứ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc, thưởng và lợi ích khác theo quy định sau:
 - 2.1. Thù lao công việc của các Thành viên Hội đồng quản trị được Công ty trả hàng tháng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên và hạch toán theo quy định Pháp luật. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền thưởng tùy theo kết quả và hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - 2.2. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao, theo quy định công vụ của Công ty;
 - 2.3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các uỷ ban thuộc Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị ký Hợp đồng để hưởng chế độ theo quy định công vụ của Công ty;
 - 2.4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

ĐIỀU 46. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định Pháp luật.
3. Thành viên Ban kiểm soát phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định Pháp luật.
4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.
5. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - 5.1. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - 5.2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và/ hoặc Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - 5.3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;
 - 5.4. Giám sát, chỉ đạo thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công;
 - 5.5. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;
 - 5.6. Ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát khác thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;
 - 5.7. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông.
6. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau:
 - 6.1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định Pháp luật và Điều lệ này;
 - 6.2. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
7. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:
 - 7.1. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- 7.2. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - 7.3. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - 7.4. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
8. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát
- 8.1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
 - 8.2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
 - 8.3. Thù lao, tiền lương, thưởng, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Techcom Life theo quy định Pháp luật và phải được lập thành mục riêng trong bản báo cáo tài chính hàng năm của Techcom Life.

ĐIỀU 47. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

- 1. Ban kiểm soát Techcom Life có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - 1.1. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Giám đốc (bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc), Người kiểm soát và Người quản lý trong việc quản lý và điều hành Techcom Life;
 - 1.2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - 1.3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và bán niên của Techcom Life, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê

duyet của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

- 1.4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Techcom Life;
- 1.5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Techcom Life, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Techcom Life khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 20 của Điều lệ này;
- 1.6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 20 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Techcom Life;
- 1.7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Techcom Life;
- 1.8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban giám đốc, Người kiểm soát và Người quản lý vi phạm quy định tại Điều 52 Điều lệ này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- 1.9. Trưởng ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên được Trưởng ban kiểm soát ủy quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Techcom Life;
- 1.10. Chỉ đạo, điều hành, sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Techcom Life để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 1.11. Có quyền tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

- 1.12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho Techcom Life khi thực hiện nhiệm vụ.

ĐIỀU 48. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - 1.1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - 1.2. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - 1.3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Techcom Life phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Techcom Life lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của Techcom Life trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

ĐIỀU 49. Tổng giám đốc

1. Tổng Giám đốc có thể là 1 thành viên Hội đồng quản trị hoặc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động, nếu có.
2. Tổng giám đốc không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam.
3. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành Tổng giám đốc theo quy định Pháp luật.

4. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Techcom Life theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Techcom Life, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:
 - 5.1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Techcom Life mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - 5.2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - 5.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Techcom Life theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
 - 5.4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Techcom Life;
 - 5.5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Techcom Life, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - 5.6. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh Techcom Life;
 - 5.7. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Techcom Life tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, trình Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề phát sinh vượt quá quyền hạn của mình;
 - 5.8. Ban hành các quy tắc, điều khoản, biểu phí và hoa hồng bảo hiểm đối với từng loại nghiệp vụ bảo hiểm Techcom Life được phép thực hiện theo quy định Pháp luật và theo quy định của Hội đồng quản trị. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ, quy trình, hướng dẫn tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo và thực hiện nhiệm vụ điều hành khác thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc không trái với quy định Pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị;
 - 5.9. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - 5.10. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị;

- 5.11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 6. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - 6.1. Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ này;
 - 6.2. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - 6.3. Các trường hợp khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ này.
- 7. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - 7.4. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - 7.5. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - 7.6. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Tổng giám đốc theo quy định Pháp luật và Điều lệ này;
 - 7.7. Các trường hợp khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ này.
- 8. Tổng giám đốc được trả lương, thưởng và các lợi ích khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Techcom Life theo quy định Pháp luật và phải được thể hiện thành mục riêng trong bản báo cáo tài chính năm của Techcom Life.

ĐIỀU 50. Ban điều hành

- 1. Ban điều hành là cơ quan tham mưu của Tổng giám đốc đối với các vấn đề liên quan đến điều hành Công ty. Ban điều hành không có quyền ra quyết định. Tổng giám đốc có thẩm quyền quyết định theo các nguyên tắc và trình tự, thủ tục tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành của Techcom Life.
- 2. Ban điều hành bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, Trưởng các Khối/Đơn vị tại Hội sở chính, Giám đốc các Chi nhánh và các chức danh tương đương khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành trong từng thời kỳ.

3. Ban điều hành làm việc thông qua hình thức chia sẻ thông tin, thảo luận, đưa ra ý kiến, đề xuất tại các cuộc họp hoặc cho ý kiến bằng văn bản theo quy định nội bộ về Ban điều hành đã được Hội đồng quản trị thông qua.
4. Tổng Giám đốc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và những nội dung khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban điều hành tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành.

ĐIỀU 51. Cuộc họp của Ban điều hành

1. Các thành viên Ban điều hành tham dự các cuộc họp của Ban điều hành để có ý kiến góp ý, tham mưu cho Tổng giám đốc về những nội dung được thảo luận dưới sự chủ trì của Tổng giám đốc. Ngôn ngữ trao đổi tại cuộc họp, tài liệu cuộc họp và các biên bản họp của Ban điều hành được thể hiện bằng tiếng Việt. Cuộc họp của Ban điều hành có thể được tổ chức bằng hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến, qua điện thoại, qua video hoặc hình thức điện tử khác.
2. Cuộc họp của Ban điều hành được tiến hành khi có đa số (trên 50%) thành viên tham dự. Phụ thuộc vào các vấn đề sẽ được thảo luận, Tổng giám đốc có thể quyết định mời thêm một hoặc một số đối tượng khác dự họp.
3. Nếu một thành viên Ban điều hành không thể dự họp, thành viên đó sẽ gửi trước ý kiến của mình về những vấn đề sẽ được thảo luận trong cuộc họp và có quyền ủy quyền cho một người đại diện tham dự cuộc họp như một quan sát viên. Trong trường hợp này, thành viên Ban điều hành có ủy quyền đó vẫn được coi là tham dự và có ý kiến tại cuộc họp.
4. Các đề xuất, ý kiến được đưa ra bởi các thành viên, các nội dung được thảo luận bởi Ban điều hành và quyết định của Tổng giám đốc sẽ được ghi lại trong biên bản họp và được lưu giữ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành.

ĐIỀU 52. Trách nhiệm của Người quản lý và Người kiểm soát Công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người kiểm soát và người quản lý khác có trách nhiệm:
 - 1.1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định Pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- 1.2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Techcom Life;
- 1.3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- 1.4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Techcom Life về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này;
- 1.5. Trách nhiệm khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người kiểm soát và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Techcom Life và bên thứ ba.
3. Tiền lương, thưởng, lợi ích của Người kiểm soát và Người quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định và được tính vào chi phí kinh doanh của Techcom Life theo quy định Pháp luật và phải được thể hiện thành mục riêng trong bản báo cáo tài chính năm của Techcom Life.

ĐIỀU 53. Giao dịch với người có liên quan

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Techcom Life với người có liên quan sau:
 - 1.1. Thông qua các hợp đồng, giao dịch với cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Techcom Life và những người có liên quan của họ. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết;
 - 1.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - 1.3. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Techcom Life phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của Techcom Life ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải

thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau:
 - 3.1. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;
 - 3.2. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của Techcom Life ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Techcom Life và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 - 3.3. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Techcom Life ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 3 và khoản 6 Điều 31 Điều lệ này.
4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Techcom Life khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
5. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định Pháp luật.

ĐIỀU 54. Công khai các lợi ích liên quan

1. Techcom Life phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại điểm 1.11 khoản 1 Điều 1 của Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Techcom Life.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Techcom Life phải kê khai cho Techcom Life về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - 2.1. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - 2.2. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Techcom Life trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:
 - 4.3. Techcom Life phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - 4.4. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcom Life; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Techcom Life;
 - 4.5. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;
 - 4.6. Techcom Life phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm 4.3 khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một

cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định nội bộ của Techcom Life.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Techcom Life đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Techcom Life.

CHƯƠNG VI. LƯU TRỮ VÀ QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

ĐIỀU 55. Chế độ lưu trữ tài liệu của Techcom Life:

1. Techcom Life phải lưu giữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính của Công ty bao gồm:
 - a) Điều lệ Công ty; bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - b) Quy chế quản lý nội bộ của Techcom Life; Sổ đăng ký Cổ đông;
 - c) Giấy phép thành lập và hoạt động, các giấy phép, giấy chứng nhận khác (nếu có);
 - d) Các tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Techcom Life;
 - e) Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của Techcom Life đã được thông qua;
 - f) Bản cáo bạch để chào bán hoặc phát hành chứng khoán (nếu có);
 - g) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;
 - h) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;
 - i) Các tài liệu khác theo quy định của Pháp luật.
2. Thời hạn lưu giữ các tài liệu thực hiện theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

ĐIỀU 56. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- 1.1. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- 1.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Techcom Life;
- 1.3. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này;
- 1.4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Techcom Life, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Techcom Life vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
2. Techcom Life phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy phép thành lập và hoạt động, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác phù hợp.
3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu Techcom Life liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định Pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

ĐIỀU 57. Người lao động và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Techcom Life.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Techcom Life với tổ chức công đoàn các cấp theo các chính sách và quy định Pháp luật.

CHƯƠNG VIII. CÁC NGUYÊN TẮC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

ĐIỀU 58. Tài khoản ngân hàng

1. Techcom Life mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt hoặc tại các ngân hàng nước ngoài theo quy định Pháp luật.
2. Techcom Life tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Techcom Life mở tài khoản.

ĐIỀU 59. Năm tài chính

Năm tài chính của Techcom Life bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.

ĐIỀU 60. Chế độ kế toán

1. Techcom Life thực hiện chế độ hạch toán kế toán độc lập theo chế độ kế toán áp dụng đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo quy định Pháp luật.
2. Techcom Life thực hiện chế độ tài chính và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và theo quy định Pháp luật.
3. Techcom Life thực hiện chế độ lập, nộp, công bố báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính theo quy định Pháp luật về chế độ báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính.
4. Trường hợp Techcom Life có công ty con, báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của TECHCOM LIFE gồm cả báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của công ty con.
5. Techcom Life có thể chủ động xây dựng và áp dụng hệ thống thống kê báo cáo nghiệp vụ bảo hiểm trong toàn Techcom Life để phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp quy định Pháp luật.
6. Techcom Life lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định Pháp luật. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Techcom Life.
7. Techcom Life sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

ĐIỀU 61. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Techcom Life cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Techcom Life.

ĐIỀU 62. Lập quỹ và dự phòng nghiệp vụ

1. Techcom Life phải trích lập quỹ dự trữ bắt buộc để bổ sung vốn chủ sở hữu và bảo đảm khả năng thanh toán theo quy định Pháp luật.
2. Ngoài quỹ dự trữ bắt buộc, Techcom Life có thể lập các quỹ dự trữ khác từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính theo đánh giá và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Không kể quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Techcom Life phải trích lập một khoản dự phòng nhằm mục đích thanh toán cho những trách nhiệm bảo hiểm có thể phát sinh từ các hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, bảo đảm các yêu cầu theo quy định Pháp luật.
4. Phương án trích lập dự phòng nghiệp vụ phải được đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định Pháp luật.

ĐIỀU 63. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh

1. Sau khi đáp ứng các quy định về vốn, khả năng thanh toán, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định Pháp luật, trích lập quỹ dự trữ bắt buộc, Techcom Life được phân phối lợi nhuận còn lại theo quy định Pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Techcom Life.
3. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh: Trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Đại hội đồng cổ đông Công ty được quyết định theo các hướng sau:
 - a) Trích quỹ dự trữ để bù;
 - b) Chuyển sang năm sau để trừ vào lợi nhuận của năm tài chính sau trước khi phân phối lợi nhuận;
 - c) Chịu lỗ theo tỷ lệ góp vốn của Cổ đông.

4. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định Pháp luật.

CHƯƠNG IX. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 64. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo sau đây:
 - 1.1. Báo cáo kết quả kinh doanh của Techcom Life;
 - 1.2. Báo cáo tài chính;
 - 1.3. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Techcom Life;
 - 1.4. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo tài chính năm của Techcom Life phải được kiểm toán độc lập trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại điểm 1.1, 1.2 và 1.3 khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Các báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcom Life chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Techcom Life liên tục ít nhất 01 (một) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này.

ĐIỀU 65. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Techcom Life phải lập báo cáo tài chính năm được kiểm toán theo quy định Pháp luật và gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định Pháp luật. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Techcom Life.
3. Techcom Life phải lập các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định Pháp luật và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 66. Báo cáo và cung cấp thông tin

Ngoài báo cáo tài chính theo quy định tại Điều 65 Điều lệ, Techcom Life phải lập và gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các báo cáo khác với nội dung và thời hạn theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Pháp luật liên quan từng thời kỳ.

ĐIỀU 67. Công bố thông tin

1. Techcom Life phải công khai các thông tin công khai định kỳ, thông tin công khai thường xuyên và thông tin công khai bất thường theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm. Việc công khai thông tin phải đảm bảo chính xác, kịp thời, đầy đủ, dễ theo dõi và tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Techcom Life công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty danh mục các dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm và hình thức cung cấp trên môi trường mạng; quy trình cung cấp dịch vụ, chính sách bảo vệ thông tin cá nhân, giải quyết tranh chấp và/hoặc các thông tin cần công khai khác theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm.

CHƯƠNG X. DẤU CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 68. Dấu của Techcom Life

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định Pháp luật.
2. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung dấu của Techcom Life. Nội dung dấu phải thể hiện tên và mã số doanh nghiệp của Techcom Life.
3. Trước khi sử dụng, Techcom Life thực hiện đăng ký mẫu dấu với cơ quan có thẩm quyền theo quy định Pháp luật.
4. Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người quản lý khác sử dụng và quản lý dấu theo quy định Pháp luật. Việc sử dụng dấu theo quy định nội bộ của Techcom Life và quy định Pháp luật.

CHƯƠNG XI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

ĐIỀU 69. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa cổ đông với Techcom Life; hoặc giữa Cổ

đồng với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Người điều hành Công ty, Người quản lý Công ty, các bên có liên quan sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và/hoặc hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì quá trình giải quyết tranh chấp và yêu cầu mỗi bên trình bày các vấn đề thực tế trong tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị, thì bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một bên thứ ba bất kỳ làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không giải quyết được tranh chấp trong vòng 06 (sáu) tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải, hoặc nếu quyết định của người trung gian hòa giải không được các bên tranh chấp chấp nhận, thì một bên có thể đưa tranh chấp ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí Trọng tài, Tòa án sẽ thực hiện theo phán quyết của Trọng tài, Toà án, tùy theo hình thức lựa chọn.

ĐIỀU 70. Tổ chức lại

Trong trường hợp có biến động lớn hoặc trước những thời cơ, yêu cầu cấp bách, Techcom Life có thể được tổ chức theo một trong các hình thức: chia, tách, hợp nhất với một hoặc một số doanh nghiệp khác, sáp nhập với doanh nghiệp khác hoặc thực hiện chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 71. Giải thể Techcom Life, phá sản và thanh lý tài sản

1. Techcom Life có thể bị giải thể trong các trường hợp sau:
 - 1.1 Tự nguyện đề nghị giải thể, chấm dứt hoạt động;
 - 1.2 Kết thúc thời hạn hoạt động quy định tại Giấy phép mà không đề nghị gia hạn hoặc có đề nghị gia hạn nhưng không được tiếp tục gia hạn;
 - 1.3 Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy phép;
 - 1.4 Trường hợp khác theo quy định Pháp luật.
2. Việc giải thể Techcom Life trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng

cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Trình tự, thủ tục giải thể, và quyết định giải thể phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định Pháp luật (nếu có).

3. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động hoặc sau khi có quyết định giải thể Techcom Life, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó bao gồm 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số người lao động của Techcom Life hoặc chuyên gia độc lập. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo, thay mặt Techcom Life thực hiện các thủ tục liên quan việc thanh lý tại cơ quan có thẩm quyền, bao gồm cả Tòa án và các cơ quan hành chính nhà nước.
4. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - 4.1 Các chi phí liên quan việc thanh lý;
 - 4.2 Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - 4.3 Khoản trả tiền bồi thường, trả tiền bảo hiểm đối với các yêu cầu đòi bồi thường, trả tiền bảo hiểm đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm chấp thuận chi trả giá trị hoàn lại, giá trị tài khoản hợp đồng bảo hiểm hoặc hoàn phí bảo hiểm;
 - 4.4 Nợ thuế;
 - 4.5 Các khoản nợ khác của Techcom Life;
 - 4.6 Phần còn lại sau khi đã thanh toán các khoản trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
5. Trong trường hợp Techcom Life không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, sau khi áp dụng các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán mà vẫn mất khả năng thanh toán thì việc phá sản được thực hiện theo quy định Pháp luật về phá sản.

ĐIỀU 72. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Techcom Life theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật.



CHƯƠNG XII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 73. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp Pháp luật có những quy định liên quan đến hoạt động của Techcom Life chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với Điều lệ này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Techcom Life.

ĐIỀU 74. Điều khoản chung

1. Điều lệ này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nếu toàn bộ hoặc một phần của một điều khoản là trái Pháp luật, không có hiệu lực hoặc vô hiệu, những phần còn lại của Điều lệ sẽ không bị ảnh hưởng.
2. Ngôn ngữ được sử dụng trong các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị, họp Ban kiểm soát là tiếng Việt. Ngôn ngữ sử dụng trong Điều lệ, các văn bản, quy định nội bộ, quyết định của Công ty cũng như trong biên bản các cuộc họp kể trên là tiếng Việt. Các cổ đông nước ngoài tự chuẩn bị và chịu các chi phí biên dịch, phiên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

ĐIỀU 75. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ sửa đổi này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 09 năm 2025.
2. Điều lệ này gồm 75 Điều, là duy nhất và chính thức của Techcom Life.
3. Tất cả các cá nhân và đơn vị phụ thuộc, trực thuộc Techcom Life và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHUNG BÁ PHƯƠNG